

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2020

"V/v Tranh chấp Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Yến Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Thái H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 22/5, đường TP Khóm 3, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Nguyễn Đông Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 62/18A, đường NCT, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thái H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thái H và ông Trương Nguyễn Đông Q tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã VL, tỉnh Vĩnh Long (nay là thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long). Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Q chơi cờ bạc như cá độ đá bóng, không chăm lo

cho gia đình mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông Q không sửa chữa. Hiện nay ông bà đã sống ly thân được 02 tháng, trong khoảng thời gian sống ly thân ông Q không có lần nào đến thăm vợ con vì vậy bà H yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Trương Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2010, hiện nay đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

- Bị đơn ông Trương Nguyễn Đông Q nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, ông Q được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Thái H. Cho bà H được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2010 cho bà H nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố VL được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Thái H và ông Trương Nguyễn Đông Q tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã VL, tỉnh Vĩnh Long (nay là thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, bà H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do ông Q hay cờ bạc, không chăm lo cho gia đình mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông Q không sửa đổi vì vậy bà H yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với ông Q.

Xét thấy bà H và ông Q có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, bà H xác định ông Q không sửa đổi tính tình, vẫn còn chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình và từ khi ông bà sống ly thân ông Q không có hỏi thăm cũng như không đến thăm nom, chăm sóc vợ con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Q tham gia hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng ông Q không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà H xác định ông bà có 01 con chung tên Trương Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2010.

Xét điều kiện nuôi con: Xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân thì cháu H1 do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; ông Q đã được Tòa án thông báo đối với yêu cầu nuôi con của bà H nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu này. Do đó, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi, để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 vì vậy chấp nhận yêu cầu của

bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung, ông Q không có ý kiến và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Hoàng Thái H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 18/9/2020 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0005691 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Bà H đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Thái H. Cho bà Nguyễn Hoàng Thái H được ly hôn với ông Trương Nguyễn Đông Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Gia H1, sinh ngày 14/12/2010 cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Hoàng Thái H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 18/9/2020 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0005691 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Bà H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Minh Trường**